

**KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

Tên dịch vụ: Dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất sử dụng công nghệ WCDMA và LTE, LTE-A và các phiên bản tiếp theo Quý I, II, III năm 2023

1. Đơn vị đầu mối về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông:

- Tên đơn vị: Ban Chất lượng - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Địa chỉ: 57 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37741239.

2. Đơn vị lập bản kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông:

- Tên đơn vị: Ban Chất lượng - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Địa chỉ: 57 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37741239.

3. Kết quả tự kiểm tra

3.1. Việc tuân thủ “Quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông”:

3.1.1. Công bố chất lượng dịch vụ:

- Gửi hồ sơ công bố chất lượng đến Cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng dịch vụ viễn thông:
☒ Đã gửi, ngày gửi: 22/06/2021, công văn số 3412/VNPT-CLG, Bản tiếp nhận số 2711/CVT-CNDV ngày 25/06/2021.
- Công bố “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” số 3413/VNPT-CLG trên website của VNPT:
☒ Đã công bố.
Ngày công bố: 22/06/2021, trên website của VNPT: www.vnpt.com.vn.
- Niêm yết “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” tại các điểm giao dịch:

- + Tổng số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra: 09, gồm Bắc Giang, Bình Định, Bình Phước, Cần Thơ, Gia Lai, Hải Dương, Ninh Thuận, Hưng Yên, Kon Tum.
- + Tổng số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra: 86.
- ☒ Đã niêm yết tại tất cả các điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra. Ngày hoàn thành 22/07/2021.
- + Số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra đã được niêm yết: 86.
- ☐ Chưa hoàn thành việc niêm yết:
- + Số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra chưa được niêm yết: 0
- ☐ Chưa thực hiện việc niêm yết.
- + Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa được niêm yết tại bất kỳ điểm giao dịch nào: 0
- Có sự thay đổi về tiêu chuẩn áp dụng hoặc có bất kỳ sự thay đổi nào về nội dung công bố so với lần công bố trước:
 - ☒ Không thay đổi.
 - ☐ Có thay đổi.

3.1.2. Báo cáo chất lượng dịch vụ:

- Báo cáo định kỳ:
 - ☒ Đã báo cáo:

Ngày báo cáo: QI: 18/04/2023; QII: 19/07/2023; QIII: 11/10/2023.
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước:
 - ☐ Không có yêu cầu báo cáo đột xuất.
- Báo cáo khi có sự cố:
 - ☒ Có sự cố:
 - QI/2023: Sự cố dịch vụ trên mạng viễn thông di động mặt đất của VNPT ngày 03/02/2023.
 - QIII/2023: Sự cố trên tuyến cáp AAG S1I ngày 19/09/2023
 - ☒ Đã báo cáo:
 - QI/2023: Sự cố dịch vụ trên mạng viễn thông di động mặt đất : Công văn báo cáo số 588/VNPT-CLG ngày 04/02/2023.

- QIII/2023: AAG S1I: Công văn báo cáo số 7070/VNPT-CLG-TL ngày 27/09/2023

3.2. Đo kiểm thực tế chất lượng dịch vụ:

- Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ: 63
- Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được đo kiểm: 09, gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tên sau đây: Bắc Giang, Bình Định, Bình Phước, Cần Thơ, Gia Lai, Hải Dương, Ninh Thuận, Hưng Yên, Kon Tum.
- Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức chất lượng dịch vụ phù hợp mức chất lượng đã công bố: 09, gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tên sau đây: Bắc Giang, Bình Định, Bình Phước, Cần Thơ, Gia Lai, Hải Dương, Ninh Thuận, Hưng Yên, Kon Tum.
- Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức chất lượng dịch vụ không phù hợp mức chất lượng đã công bố: 0.

4. Số bản chỉ tiêu chất lượng tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo Kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông: 03 bản.

Nơi nhận:

- TGD (để b/c);
- P.TGD. A. Nguyễn Nam Long (để b/c);
- VNPT-Net, VNPT-Vinaphone;
- Ban PCTT, Ban CN (để ph/h);
- VNPT BGG, BÐH, BPC, CTO, GLI, HDG, NTN, HYN, KTM;
- Lưu.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN CHẤT LƯỢNG**

Lê Thanh Bình

Số eOffice: 882231 -/ VBKS